|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**SỞ TÀI CHÍNH** |  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-STC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài chính thành phố Hà Nội**

**Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

(1) Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội được ban hành căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Uỷ ban nhân dân Thành phố và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện đã hết hiệu lực pháp lý và được thay thế bởi Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn; tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Sở Tài chính đã hợp nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thành lập Sở Tài chính Hà Nội. Ngày 28/02/2025, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội. Đến thời điểm hiện nay, tổ chức bộ máy của Sở Tài chính đã đi vào ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cơ bản đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, Trung ương và Thành phố tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả: (i) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; (ii) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; (iii) Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; (iv) Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; (v) Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (vi) Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND Thành phố về việc bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở thuộc UBND thành phố Hà Nội; (vii) Văn bản số 10049/VP-NC ngày 02/7/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 57/2025/TT-BNV ngày 25/6/2025 và Văn bản số 9522/BTC-QLKT ngày 28/6/2025 của Bộ Tài chính;… theo đó kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở, chuyển chức năng, nhiệm vụ thanh tra về Thanh tra Thành phố; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Những thay đổi trên có tính chất cấu trúc, làm thay đổi tổ chức và phương thức vận hành của toàn bộ hệ thống hành chính, trong đó có tác động trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính.

Do vậy, Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố tuy đã tạo được nền tảng ban đầu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội sau hợp nhất, nhưng đến nay đã phát sinh một số nội dung không còn phù hợp với chủ trương, định hướng mới như đã nêu trên của Trung ương và Thành phố cũng như văn bản quy phạm pháp luật mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; cần phải được sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; đảm bảo Sở Tài chính có đủ năng lực, tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường hiệu quả chỉ đạo, điều hành về quản lý tài chính - ngân sách của Thành phố.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

(2) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ chính trị về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

(3) Kết luận số 134 -KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

(4) Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

(5) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

(6) Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

(7) Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

(8) Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

(9) Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

(10) Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

(11) Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội;

(12) Đề án số 14/ĐA-UBND ngày 19/6/2025 của UBND Thành phố về sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra thành phố Hà Nội;

(13) Văn bản số 2063/UBND-NC ngày 20/5/2025 của UBND Thành phố về việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố;

(14) Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND Thành phố về việc bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở thuộc UBND thành phố Hà Nội;

(15) Văn bản số 10049/VP-NC ngày 02/7/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 57/2025/TT-BNV ngày 25/6/2025 và Văn bản số 9522/BTC-QLKT ngày 28/6/2025 của Bộ Tài chính;

(16) Công văn số …/SNV-TCBC ngày … của Sở Nội vụ về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội;

(17) Báo cáo số …/BC-STP ngày … của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

**Phần II
THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

**I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

Thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội *(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).*

**II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ**

**1. Cơ cấu tổ chức**

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội và Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND Thành phố về việc bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở thuộc UBND thành phố Hà Nội, cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính như sau:

a) Lãnh đạo Sở: hiện có Giám đốc và 08 Phó Giám đốc;

b) Các phòng, đơn vị thuộc Sở: 14 phòng, đơn vị; trong đó:

- Văn phòng;

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở: 13 phòng, bao gồm:

(1) Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, Tổng hợp;

(2) Phòng Quản lý ngân sách;

(3) Phòng Hạ tầng đô thị;

(4) Phòng Khoa giáo, Văn xã;

(5) Phòng Kinh tế ngành;

(6) Phòng Kinh tế đối ngoại;

(7) Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;

(8) Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp;

(9) Phòng Tài chính địa phương;

(10) Phòng Quản lý giá;

(11) Phòng Quản lý công sản;

(12) Phòng Quyết toán dự án;

(13) Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 02 đơn vị, gồm:

(1) Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội;

(2) Trung tâm Mua sắm Tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.

**2. Biên chế**

Năm 2025, Sở Tài chính được giao tổng số 497 chỉ tiêu biên chế; trong đó có: 361 biên chế công chức, 73 biên chế viên chức, 29 chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND, 34 chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Đến ngày 15/7/2025, tổng số công chức, viên chức, LĐHĐ hiện có của Sở là: 382 người; trong đó có: 292 công chức, 66 viên chức và 24 LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.** **Ưu điểm**

**-** Đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương; của Chính phủ; Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố.

- Tổ chức bộ máy hiện tại của Sở Tài chính đã góp phần tích cực vào việc đổi mới, sắp xếp hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm số lượng phòng chuyên môn, cắt giảm cấp trung gian và các đầu mối bên trong, tạo sự liên thông trong quá trình xử lý công việc, giảm quy trình thủ tục; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức. Nhìn chung, đến nay bộ máy Sở Tài chính đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, cơ bản đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài chính được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch. Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan có tư tưởng ổn định; phương pháp và tác phong làm việc có chuyển biến tích cực; nội bộ không có hiện tượng chia rẽ, mất đoàn kết; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**-** Việc tinh gọn cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính là căn cứ để tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở.

**2. Một số khó khăn**

(1) Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự cố gắng của công chức, viên chức thuộc Sở, sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết công việc một cách khoa học và hiệu quả.

(2) Ngày 28/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 134 -KL/TW về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Chính phủ có: Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó không còn Thanh tra trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố. Ngày 19/6/2025, UBND Thành phố có Đề án số 14/ĐA-UBND về sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra thành phố Hà Nội; ngày 30/6/2025, UBND Thành phố có Quyết định số 3532/QĐ-UBND về việc bãi bỏ một số nội dung tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở thuộc UBND thành phố Hà Nội; theo đó kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở, chuyển chức năng, nhiệm vụ thanh tra về Thanh tra Thành phố; các nhiệm vụ còn lại do Thanh tra Sở thực hiện trước kia (kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;…) do các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện. Do vậy cần phải sửa đổi cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn của Sở để phù hợp với chỉ đạo của Trung ương.

(3) Phòng Tài chính địa phương được hình thành từ việchợp nhất Phòng Ngân sách cấp huyện, xã và Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính (trước khi hợp nhất); Chức năng, nhiệm vụ chính là: (i) Tham mưu quản lý nhà nước về tài chính, thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố và kinh phí hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đơn vị khác của Thành phố gắn với nhiệm vụ Thành phố giao. (ii) Tham mưu, tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước cấp huyện, xã.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;… Hiện nay không còn cấp chính quyền trung gian (cấp huyện); cấp xã chịu quản lý trực tiếp của tỉnh, thành phố; như vậy khối lượng công việc về quản lý tài chính – ngân sách xã của cấp tỉnh tăng lên rất lớn, phạm vi quản lý mang tính chuyên sâu hơn, đặc thù khác biệt hơn đối với việc quản lý tài chính các đơn vị dự toán cấp thành phố; trong khi biên chế có xu hướng ngày càng giảm; tạo áp lực không nhỏ đối với việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của các phòng chuyên môn Sở, đặc biệt là Phòng Tài chính địa phương. Do vậy, cần thiết phải thành lập phòng chuyên môn chuyên quản lý tài chính ngân sách cấp xã trên cơ sở tách phòng Tài chính địa phương thành 02 phòng: Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp và Phòng Ngân sách cấp xã nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu, nhiệm vụ được Thành phố giao *(Nội dung chi tiết về lý do đề xuất tách phòng được nêu tại Phần III)*.

**Phần III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIỆN TOÀN**

**I. VỊ TRÍ , CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**1. Vị trí và chức năng**

Được dẫn chiếu theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; tài sản công; tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh.

Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

**2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Được dẫn chiếu theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Căn cứ các quy định có liên quan, Sở Tài chính đề nghị cơ bản giữ nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính và thay thế các cụm từ “cấp tỉnh”, “tỉnh, thành phố”, “tỉnh”, “của địa phương” tại Thông tư số 57/2025/TT-BTC bằng cụm từ “Thành phố” trong dự thảo Quyết định để phù hợp với điều kiện thực tế *(Chi tiết tại Phụ lục 02).*

**II. SẮP XẾP, KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

**1. Tổ chức hành chính**

***1.1 Điều chỉnh cơ cấu tổ chức***

Sở Tài chính đề nghị điều chỉnh cơ cấu tổ chức khối hành chính như sau:

- Số lượng: 15 phòng và tương đương;

- Tên phòng:

(1) Văn phòng;

(2) Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, Tổng hợp;

(3) Phòng Quản lý ngân sách;

(4) Phòng Hạ tầng đô thị;

(5) Phòng Khoa giáo, Văn xã;

(6) Phòng Kinh tế ngành;

(7) Phòng Kinh tế đối ngoại;

(8) Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;

(9) Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp;

(10) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

(11) Phòng Ngân sách cấp xã;

(12) Phòng Quản lý giá;

(13) Phòng Quản lý công sản;

(14) Phòng Quyết toán dự án;

(15) Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.

- Như vậy, tăng thêm 01 phòng so với trước khi kiện toàn, cụ thể:

+ Thành lập mới phòng Ngân sách cấp xã trên cơ sở phân tách chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính địa phương.

+ Đổi tên phòng Tài chính địa phương thành phòng Tài chính hành chính sự nghiệp.

- Lý do thay đổi:

1.1.1. Về việc thành lập phòng Ngân sách cấp xã trên cơ sở phân tách chức năng nhiệm vụ của phòng Tài chính địa phương

*a) Sự cần thiết*

(1) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã lớn và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Thành phố; trong đó, nhiệm vụ quản lý tài chính - ngân sách có phạm vi rộng và chuyên sâu; cụ thể:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, đơn vị hành chính hiện nay được tổ chức thành 02 cấp: cấp tỉnh và cấp xã; theo đó cấp xã có quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp mình; Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Quyết định biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Cung ứng các dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn về điện chiếu sáng, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;...

Theo Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Tài chính có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp xã; Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách; Hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách cấp xã; Hướng dẫn nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách của cấp xã;...

Theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã, nên số đơn vị hành chính cấp dưới chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của cấp Thành phố tăng lên hơn 4 lần;

Như vậy, các đơn vị hành chính cấp xã chủ yếu là thực hiện chính sách từ cấp trên ban hành, đảm nhiệm các nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp huyện, tập trung vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; đối với lĩnh vực tài chính, chính quyền cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính ngân sách, kế hoạch và đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, quyết định dự toán thu, chi ngân sách cấp mình và thực hiện các nhiệm vụ chi để phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, y tế và đảm bảo an sinh xã hội; các đơn vị hành chính cấp xã chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ cấp Thành phố, bao gồm cả lĩnh vực tài chính - ngân sách. Với quy mô 126 xã chịu sự quản lý trực tiếp của Thành phố lớn như vậy; trong khi việc quản lý về tài chính - ngân sách có phạm vi sâu, rộng, thường xuyên liên tục; quản lý từ khâu lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách; do vậy, Sở Tài chính cần có phòng chuyên môn để chuyên tham mưu về quản lý tài chính - ngân sách cấp xã.

(2) Thực hiện quyết định của UBND Thành phố về cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội; hiện nay, khối hành chính được tổ chức thành 14 phòng, đơn vị; trong đó Phòng Tài chính địa phương có chức năng nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về tài chính, thu, chi thường xuyên ngân sách đối với các đơn vị dự toán cấp Thành phố và tham mưu, tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước quận, huyện, thị xã (bao gồm cả cấp xã); về cơ bản thì phòng Tài chính địa phương đang đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ tham mưu quản lý; tuy nhiên khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiệm vụ của phòng tăng lên rất lớn; ngoài tham mưu các chính sách chi thường xuyên chung của Thành phố và theo dõi, quản lý tài chính các đơn vị cấp thành phố; đối với đơn vị cấp dưới, Phòng đang từ theo dõi quản lý tài chính ngân sách 30 đơn vị quận, huyện, thị xã thành trực tiếp theo dõi quản lý các đơn vị cấp xã với số đơn vị trực tiếp quản lý gấp lên hơn 4 lần; trong khi đó lực lượng cán bộ có hạn (theo quy định của Chính phủ, Phòng chỉ có 01 trưởng phòng và tối đa 03 phó trưởng phòng), phạm vi quản lý trực tiếp của phòng lại rộng, sâu và lớn; do vậy Phòng Tài chính địa phương khó có thể đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khó có thể đi sâu, theo dõi, đôn đốc sát sao các mảng công việc được giao và tham mưu thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả được.

(3). Triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, quy mô quản lý tài chính - ngân sách cấp xã lớn hơn và nhiều nội dung khác với ngân sách cấp xã trước đây; cấp xã hiện nay trực tiếp thực thi nhiều chính sách tài chính hơn, bao gồm cả chính sách tài chính do cấp huyện và cấp xã trước đây thực hiện, có liên quan đến tất cả các lĩnh vực như y tế dự phòng, dân số, người có công, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, văn hóa, thể thao, khoa học, thông tin truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...; đồng thời cấp xã thực hiện quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở,...); nên cần thường xuyên theo dõi, hướng dẫn chuyên môn trực tiếp và kiểm tra của Sở Tài chính; ngoài ra, hiện nay cơ cấu tổ chức của Sở không còn Thanh tra Sở, việc hình thành Phòng Ngân sách cấp xã để quản lý tài chính - ngân sách cấp xã là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, việc hình thành phòng chuyên môn quản lý tài chính - ngân sách cấp xã cũng góp phần tạo điều kiện để Phòng Tài chính địa phương tập trung quản lý tài chính các đơn vị dự toán cấp Thành phố; tập trung tham mưu các nhiệm vụ trọng tâm, vĩ mô, các cơ chế, chính sách chung liên quan đến quản lý chi ngân sách thường xuyên của Thành phố; qua đó giúp cho Phòng có điều kiện nghiên cứu, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được kịp thời, sâu sát, hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được Thành phố giao.

*b) Việc đáp ứng các tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ:*

*\* Về chức năng, nhiệm vụ:* Phòng Ngân sách cấp xã có chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng của Sở; cụ thể như sau:

 Về chức năng: Phòng Ngân sách cấp xã là phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính, có chức năng tham mưu tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chế độ, chính sách pháp luật về tài chính, ngân sách cấp xã.

Về nhiệm vụ:

(1). Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

(2) Tham mưu đánh giá, tổng hợp, xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách khối xã, phường phục vụ công tác dự thảo chương trình, kế hoạch 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tài chính ngân sách theo kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

(3) Tham mưu xây dựng phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã. Xây dựng định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã.

(4). Tham gia xây dựng văn bản của Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách và khóa sổ cuối năm; quyết toán ngân sách hàng năm.

(5). Tham mưu tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách cấp xã hàng năm để báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định.

(6) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ và giao dự toán ngân sách của các xã, phường; theo dõi, hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách hàng năm. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách cấp xã.

(7). Về công tác quyết toán ngân sách cấp huyện, xã

- Chủ trì, tổ chức hướng dẫn các xã, phường thực hiện quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách cấp xã. Tổ chức thẩm định, thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã;

(8) Tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác tài chính cấp xã; chế độ chính sách đối với cán bộ xã, thôn, tổ dân phố; hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc cấp xã quản lý; hướng dẫn, quản lý hoạt động tài chính khác của cấp xã: Các quỹ công chuyên dùng, quản lý các hoạt động sự nghiệp, tài chính thôn, tổ dân phố.

(9) Phối hợp thực hiện công tác Thanh tra, Kiểm toán tại các xã, phường và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân sách cấp xã; Tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các xã, phường hàng năm.

\* *Về biên chế*

Phòng Ngân sách cấp xã dự kiến có 20 biên chế công chức. Căn cứ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Sở Tài chính dự kiến phòng Ngân sách cấp xã có Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và 16 công chức chuyên môn. Biên chế của phòng nằm trong tổng biên chế hành chính được giao của Sở Tài chính và không làm tăng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Sau khi được UBND Thành phố quyết định thành lập phòng Ngân sách cấp xã; Sở Tài chính sẽ xây dựng, ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của phòng; thực hiện giao biên chế cho phòng trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc; đồng thời tiến hành kiện toàn nhân sự cho phòng để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Về việc đổi tên phòng Tài chính địa phương thành phòng Tài chính hành chính sự nghiệp

Sở Tài chính đề nghị đổi tên Phòng Tài chính địa phương thành phòng "Tài chính Hành chính sự nghiệp" để đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Phòng sau khi hình thành phòng chuyên môn quản lý tài chính - ngân sách cấp xã.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng sau sắp xếp:Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp là phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố và kinh phí hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đơn vị khác của Thành phố gắn với nhiệm vụ Thành phố giao.

***1.2 Phương án bố trí biên chế***

Thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp.

**2. Đơn vị sự nghiệp công lập**

***2.1 Cơ cấu tổ chức***

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập: 02 đơn vị;

- Tên đơn vị sự nghiệp:

(1) Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội;

(2) Trung tâm Mua sắm Tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.

- Tăng/ giảm so với trước khi kiện toàn: Không thay đổi.

***2.2 Phương án bố trí biên chế***

Thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp.

**3. Đề xuất nội dung cụ thể quy định cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở**

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Thành phố như sau:

*“Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở*

*1. Các phòng và tương đương thuộc Sở (15 phòng):*

*(a) Văn phòng;*

*(b) Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, Tổng hợp;*

*(c) Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.*

*(d) Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp;*

*(đ) Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;*

*(e) Phòng Hạ tầng đô thị;*

*(g) Phòng Khoa giáo, Văn xã;*

*(h) Phòng Kinh tế đối ngoại;*

*(i) Phòng Kinh tế ngành;*

*(k) Phòng Ngân sách cấp xã.*

*(l) Phòng Quản lý công sản;*

*(m) Phòng Quản lý giá;*

*(n) Phòng Quản lý ngân sách;*

*(o) Phòng Quyết toán dự án;*

*(p) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;*

*2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (02 đơn vị):*

*(a) Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội;*

*(b) Trung tâm Mua sắm Tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.”*

*(Có Phụ lục thuyết minh kèm theo)*

**Phần V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Giám đốc Sở**

Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

**2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng trong việc xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**3. Văn phòng**

Sau khi được UBND Thành phố phê duyệt:

- Tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở;

- Tham mưu xây dựng Đề án Vị trí việc làm của Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

- Tham mưu phương án thực hiện kiện toàn đội ngũ cán bộ của các phòng, đơn vị thuộc Sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

4. Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở

- Nghiên cứu, triển khai nghiêm túc các nội dung của Đề án.

- Chấp hành việc bố trí, sắp xếp vị trí công tác do cấp có thẩm quyền quyết định. Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu, công việc khi được điều động, bổ nhiệm giữ vị trí công tác khác.

Trên đây là Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội; kính gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND Thành phố; (để báo cáo)- Sở Nội vụ;- Các đ/c trong Ban Giám đốc Sở;- Các đ/c trong Đảng ủy Sở;- Các phòng, đơn vị trực thuộc;- Lưu VT, VP. | **GIÁM ĐỐC**Nguyễn Xuân Lưu |

**PHỤ LỤC 01**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thành phố Hà Nội***(Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố)*

**1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Chiến lược kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư (đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương); tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

**2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của Thành phố; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của Thành phố; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của Thành phố.

Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài chính, kế hoạch, ngân sách, đầu tư của Thành phố.

Dự thảo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và 05 năm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thành phố.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, kế hoạch, đầu tư đối với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

5. Về quy hoạch, kế hoạch:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch Thành phố; kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch Thành phố; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch Thành phố; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; rà soát, đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn Thành phố hằng năm; quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

b) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch Thành phố; giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Thành phố quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

đ) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại Thành phố;

e) Làm thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đầu mối tiếp nhận, thẩm định các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

g) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định hồ sơ mời sợ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời đàm phán, dạnh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

h) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trên địa bàn Thành phố; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

7. Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài:

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Chủ trì thẩm định trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ chương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; thẩm định trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng; thẩm định thiết kế chi tiết, dự toán dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng thuộc cấp thành phố quản lý;

c) Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư;

d) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại Thành phố; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

đ) Thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại Thành phố;

8. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài:

a) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Tài chính;

b) Giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Chủ trì thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại, không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Về quản lý đấu thầu:

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, dự toán mua sắm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư (trừ các dự án, dự toán ủy quyền cho các cơ quan khác); thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ đầu tư;

Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án, dự toán mua sắm và phê duyệt lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: Đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn Thành phố; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn Thành phố; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

10. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi Thành phố; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại Thành phố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

d) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình đăng ký doanh nghiệp; trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với các Sở, ngành kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại Thành phố;

đ) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi Thành phố quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

11. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân:

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố;

đ) Đầu mối xây dựng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố.

12. Về quản lý ngân sách nhà nước:

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp Thành phố, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp Thành phố và cấp dưới;

g) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới;

h) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

k) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

l) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố lập báo cáo tài chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

13. Về quản lý vốn đầu tư phát triển:

a) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã;

c) Chủ trì tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các dự án (có quy mô đến nhóm A) sử dụng vốn đầu tư công, vốn chi thường xuyên; chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án BT hoàn thành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định;

d) Chủ trì có văn bản cho phép việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng; quyết toán chi phí đã thực hiện của các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Chủ trì có văn bản cho phép việc kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

14. Về quản lý tài chính đối với đất đai:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật Đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê;

c) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định;

15. Về quản lý tài sản công tại Thành phố:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Chủ trì trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật; Cho ý kiến để các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật”

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp Thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp Thành phố giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lập hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn Thành phố;

i) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp quyết định: xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

l) Tham mưu Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung (trừ danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm và các tài sản chuyên dùng) thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; thực hiện mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của Thành phố theo quy định của pháp luật.

16. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của Thành phố tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

17. Về quản lý tài chính doanh nghiệp:

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công việc quản lý phần vốn và tài sản công đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thành phố thành lập, được giao quản lý;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền;

h) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước.

18. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn Thành phố;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tham gia ý kiến phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá cho thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Tổ chức hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; phối hợp Sở quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;

h) Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá;

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân công nhiệm vụ tiếp nhận kê khai giá cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; tổng hợp, thông báo danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn Thành phố;

k) Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;

l) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

m) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

n) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

19. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;

c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp Thành phố;

d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

20. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

21. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của Thành phố kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

22. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn Thành phố.

23. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

24. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

26. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) theo quy định của pháp luật; Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các chính sách, chế độ về công tác cán bộ đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

27. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, các Bộ, cơ quan ngang bộ.

29. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

30. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố.

31. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

32. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật

33. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

**PHỤ LỤC 02
Dự kiến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thành phố Hà Nội***(Căn cứ Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính)*

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của Thành phố; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của Thành phố; dự thảo kế hoạch 05 năm, hằng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách, kế hoạch - đầu tư và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở Tài chính (nếu có) và dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

3. Về quản lý quy hoạch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch; tổ chức lập, trình thẩm định, trình phê duyệt, công bố quy hoạch Thành phố; tổ chức lập điều chỉnh, trình thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố; tổ chức lập điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch Thành phố; nghiên cứu xây dựng chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch Thành phố; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn Thành phố hằng năm;

c) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch theo quy định;

d) Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ kinh phí cho hoạt động quy hoạch trên địa bàn Thành phố;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố, giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch Thành phố, kế hoạch thực hiện quy hoạch Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách Thành phố hằng năm, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách Thành phố trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết đầu năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách Thành phố cho ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng dự phòng ngân sách Thành phố, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của Thành phố và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định một số chế độ, chính sách cấp bách để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nghiêm trọng và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

g) Tham mưu, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Thành phố và cấp xã;

h) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp xã;

i) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách của cấp xã;

k) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

l) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi ứng trước dự toán ngân sách, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

m) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý đầu tư phát triển

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập, thẩm định trình phê duyệt và tham mưu điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các chương trình đầu tư công khác của địa phương;

b) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước khu vực;

d) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý; hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của địa phương; tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

h) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại địa phương;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố;

k) Tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư của nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao làm đơn vị thẩm định;

l) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách nhà nước, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền quy định tại pháp luật về đầu tư công;

m) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

n) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

o) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

6. Về quản lý đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế; dự án đầu tư được thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố; thực hiện và hướng dẫn thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về đầu tư;

c) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại địa phương; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

d) Sử dụng hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư đối với việc đăng ký đầu tư; thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại địa phương;

đ) Chủ trì đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí đối với doanh nghiệp có dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

e) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

7. Về vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

b) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và đề xuất với Bộ Tài chính;

d) Phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách Thành phố;

đ) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;

e) Chủ trì thẩm định theo phân công hoặc có ý kiến trong quá trình thẩm định các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

h) Thực hiện cập nhật số liệu theo dõi nợ vay trên phần mềm cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương của Bộ Tài chính;

i) Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Tham gia Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất hằng năm, mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước theo quy định;

c) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

9. Về quản lý tài sản công tại Thành phố

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ);

b) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hoặc phân cấp thẩm quyền quy định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ);

c) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ), ban hành danh mục mua sắm tập trung Thành phố (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, cở sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện các quyết định về quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Thành phố giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến với các bộ, cơ quan trung ương đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn Thành phố;

g) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý, trừ trường hợp nơi xử lý tài sản không thuộc địa bàn nơi Sở Tài chính đóng trụ sở;

h) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc người có thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

10. Về quản lý đấu thầu

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (nếu có), danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ đầu tư; cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh: Đăng tải quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hoặc thông tin dự án dự kiến tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, là bên mời quan tâm đối với các dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ; thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn Thành phố; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn Thành phố; thành lập Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Tài chính là Chủ tịch hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

11. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo thẩm quyền quy định của pháp luật về giá đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu công tác phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Tổng hợp đề xuất của Sở quản lý ngành, lĩnh vực để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá theo quy định của pháp luật về giá;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định và trình phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố phân công, phân cấp việc tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn Thành phố, tổ chức triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quyết định việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực về việc trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc lĩnh vực quản lý;

g) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ ban hành, điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

h) Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

i) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phân công và tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

k) Kiểm tra chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

l) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

m) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự;

n) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá khác theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; phát triển và quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước

a) Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Uỷ ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Kiểm tra, giám sát cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan địa diện chủ sở hữu;

e) Đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước.

13. Về doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố;

đ) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí cho hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao);

g) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh;

h) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp hoặc phối hợp với các Sở, ngành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; tổng hợp tình hình quản lý doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau thành lập tại địa phương và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính theo quy định;

i) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

k) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia trong phạm vi địa phương quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

14. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

15. Tham mưu triển khai việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

16. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

17. Hướng dẫn nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

19. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

21. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

22. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

23. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, ngạch công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và các công tác cán bộ khác đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, các bộ, cơ quan ngang bộ.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân cấp, ủy quyền, quy định thẩm quyền theo quy định của pháp luật và do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.